

CÔNG TY TNHH KHỞI DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHỞI DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHOI DUONG LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: KD.CO;LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109343164

3. Ngày thành lập: 18/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 20B, Ngõ 49/55, phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904499051

Fax:

Email: khoiduong@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ Sản xuất và kinh doanh các vật tư phụ trợ công nghiệp như: bulon, đai ốc, ốc vít, linh kiện bằng nhựa,...	3290
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
4.	Đúc sắt, thép	2431
5.	Đúc kim loại màu	2432
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình điện	4221
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
17.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp - Xây dựng công trình cửa	4299
19.	Phá dỡ	4311
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
27.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá xe)	4513
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
30.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá xe)	4541
31.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán; trừ hoạt động đấu giá)	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
35.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn va li, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh - Bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn xe đạp và phụ tùng của xe đạp, bao gồm cả xe đạp và phụ tùng xe đạp điện - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng	4659
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép; - Bán buôn kim loại khác.	4662
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su. - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn nhựa tổng hợp. - Bán buôn phân bón, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669

48.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
57.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô	4931
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hoá (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải vận tải bộ - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá ... liên quan đến vận tải	5229
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại; - Tư vấn về công nghệ.	7490
68.	Cho thuê xe có động cơ	7710
69.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
70.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển	7730
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299(Chính)

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỌC	Thôn Lý Nhân, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	25,000	001180014035	
2	NGUYỄN VĂN CHINH	Số nhà 20B, Ngõ 49/55, phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	75,000	036081010882	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/09/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036081010882*

Ngày cấp: *25/08/2020* Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 20B, Ngõ 49/55, phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 20B, Ngõ 49/55, phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội